

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 26/KH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 1989

THÔNG TƯ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 26/KH-TT

NGÀY 8 THÁNG 3 NĂM 1989 HƯỚNG DẪN THI HÀNH CHƯƠNG VIII NGHỊ ĐỊNH SỐ 139/HĐBT NGÀY 5/9/1998

VỀ VIỆC

QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

TẠI VIỆT NAM

Ngày 5/9/1998 Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 139/HĐBT quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành chương VIII về "Quản lý ngoại hối" của Nghị định nói trên.

I - VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

1. Sau khi được Ủy ban về hợp tác và đầu tư cấp giấy phép, các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản ngoại lệ (tiền nước ngoài) tại:

- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam;
- Hoặc các Ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Ủy quyền (gồm Ngân hàng chuyên doanh, Ngân hàng liên doanh giữa Việt Nam với nước ngoài. Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đặt tại Việt Nam).

Đối với tiền Việt Nam, các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quyền lựa chọn Ngân hàng thuận lợi nhất để mở tài khoản.

2. Người nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, người nước ngoài có vốn đầu tư (kể cả tổ chức và cá nhân) và người nước ngoài làm việc tại các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (dưới đây gọi tắt là người nước ngoài) khi cần, có thể mở tài khoản tại các Ngân hàng nói ở điều 1 Thông tư này.

3. Các khoản vốn và thu nhập bằng ngoại tệ và tiền Việt Nam của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải gửi vào tài khoản của mình tại một trong các ngân hàng nói ở điểm 1 của Thông tư này, theo chế độ mở và sử dụng tài khoản của ngân hàng nơi xí nghiệp mở tài khoản.

Số dư có trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ cũng như số dư có trên tài khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam được tính lãi theo lãi suất do ngân hàng nơi xí nghiệp mở tài khoản công bố trong khung lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng như người nước ngoài được quyền chuyển đổi số ngoại tệ trên tài khoản của mình ra tiền Việt Nam. Trường hợp số tiền Việt Nam đã chuyển đổi từ ngoại tệ mà chi tiêu không hết thì được đổi lại ngoại tệ theo tỷ giá quy định tại điều 17 của Thông tư này.

II - VỀ THANH TOÁN

5. Mọi khoản thanh toán, chi trả giữa các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng như người nước ngoài với khách hàng trong nước và ngoài nước (bao gồm tổ chức và cá nhân) đều phải thực hiện thông qua Ngân hàng nơi xí nghiệp mở tài khoản và tuân theo những quy định về chế độ thanh toán và quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam.

6. Trong phạm vi số dư có trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ của mình, các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được sử dụng để chi trả, thanh toán các khoản sau đây:

6.1. Mua máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và chi trả các khoản chuyển giao công nghệ của nước ngoài cũng như của các tổ chức Việt Nam.

6.2. Trả các khoản nợ (kể cả lãi) mà xí nghiệp đã vay của nước ngoài và trong nước nhằm phục vụ sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp.

6.3. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp.

7. Trường hợp xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quan hệ thanh toán chi trả bằng tiền Việt Nam với các tổ chức Việt Nam và các tổ chức nước ngoài đóng tại Việt Nam đều phải tuân theo các quy định về chế độ thanh toán và quản lý tiền mặt hiện hành của Việt Nam.

8. Đối với người nước ngoài có tài khoản tiền gửi ngoại tệ tại Ngân hàng thì được sử dụng ngoại tệ của mình để:

8.1. Mua hàng tại các cửa hàng bán thu ngoại tệ hoặc chi trả các dịch vụ bằng tiền ngoại tệ.

8.2. Bán cho Ngân hàng theo tỷ giá kinh doanh của Ngân hàng tại thời điểm mua ngoại tệ.

8.3. Chuyển ra nước ngoài theo quy định hiện hành của Nhà nước.